

Ngày 30/06/2025	5,100 VNĐ		
Thay đổi	1 tháng	3 tháng	6 tháng
	34.2%	34.2%	34.2%

	Q2/25	
ROE	16.8%	+/- YoY ▲ 3.9%

	Q2/25		
DT thuần	121	QoQ ▲ 15.0 ▲ 14.5%	YoY ▲ 2.00 ▲ 2.0%
	tỷ VNĐ		

	6T 2025	
DT thuần	228	YoY ▲ 6.00 ▲ 2.6%
	tỷ VNĐ	

	Q2/25		
LN gộp	43.1	QoQ ▲ 14.0 ▲ 48.1%	YoY ▲ 4.90 ▲ 12.8%
	tỷ VNĐ		

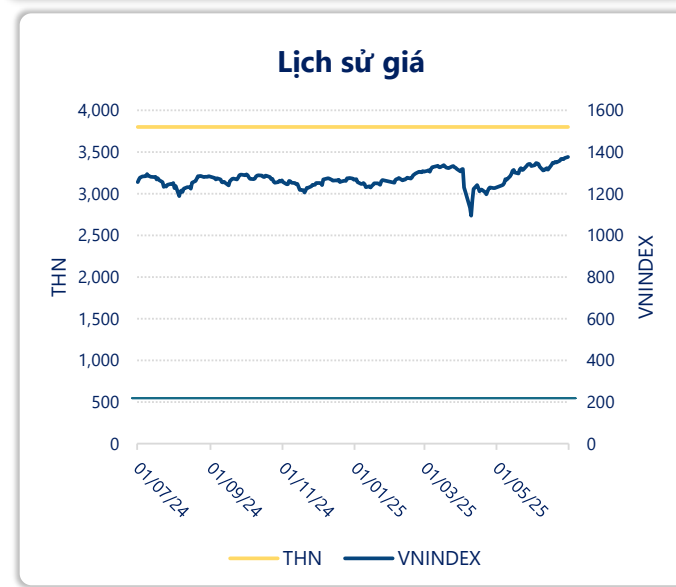
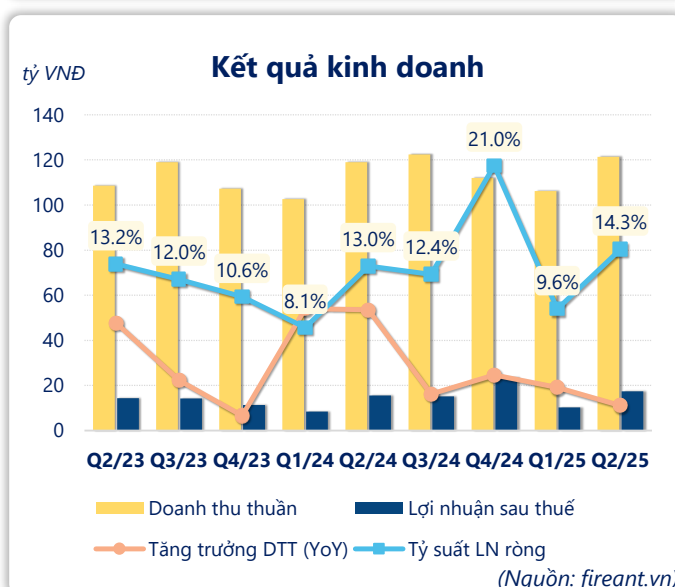
	6T 2025	
LN gộp	72.2	YoY ▲ 5.20 ▲ 7.7%
	tỷ VNĐ	

	Q2/25		
LN thuần	23.8	QoQ ▲ 16.9 ▲ 244%	YoY ▲ 5.00 ▲ 26.4%
	tỷ VNĐ		

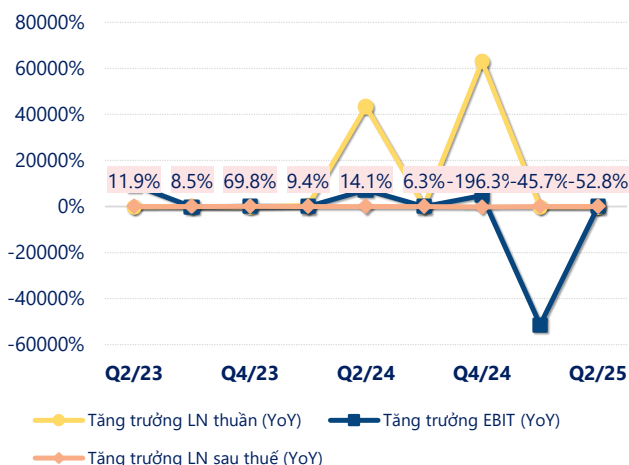
	6T 2025	
LN thuần	30.7	YoY ▲ 2.00 ▲ 6.9%
	tỷ VNĐ	

	Q2/25		
LN sau thuế	17.4	QoQ ▲ 7.20 ▲ 70.6%	YoY ▲ 1.90 ▲ 12.3%
	tỷ VNĐ		

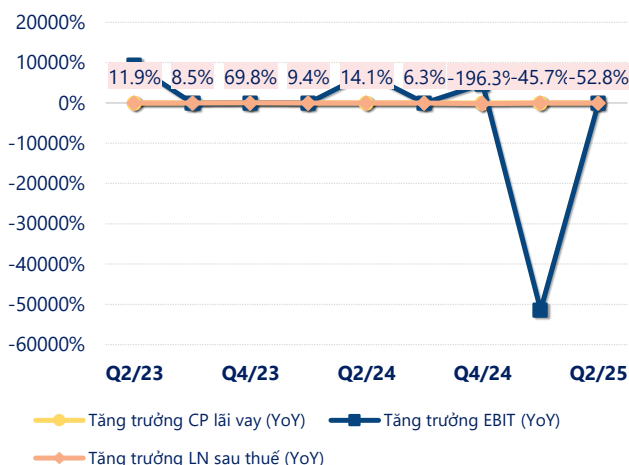
	6T 2025	
LN sau thuế	27.6	YoY ▲ 3.70 ▲ 15.7%
	tỷ VNĐ	



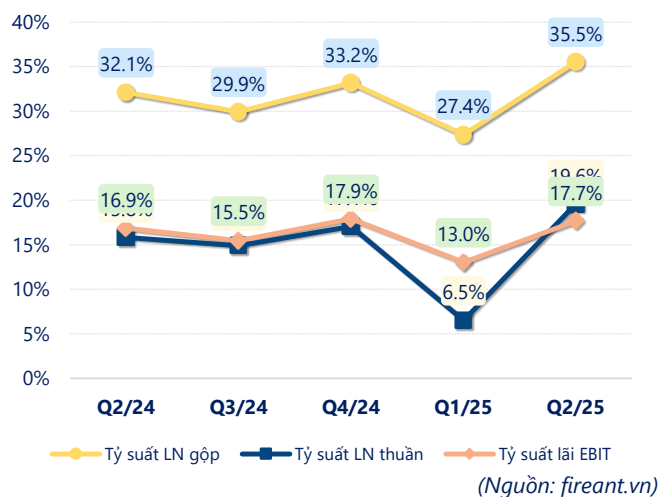
Tăng trưởng lợi nhuận



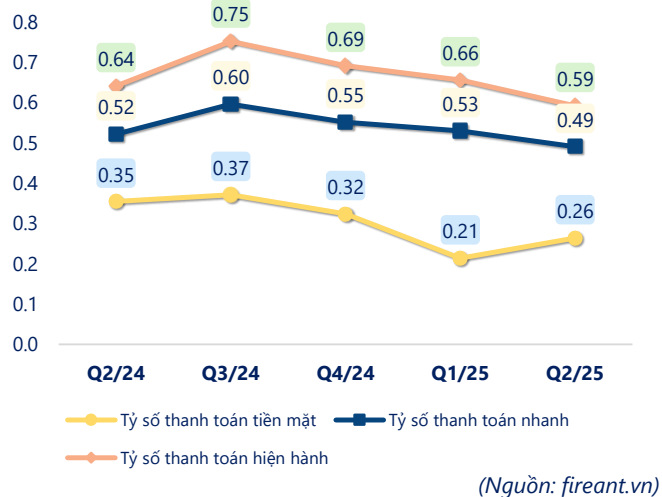
Tăng trưởng chi phí



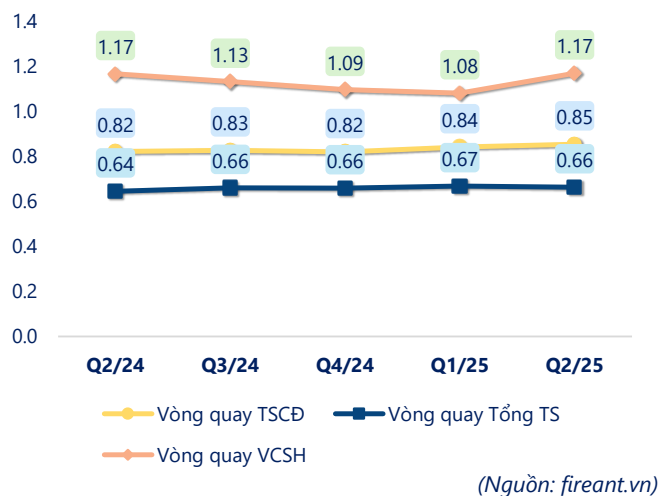
Tỷ suất lợi nhuận



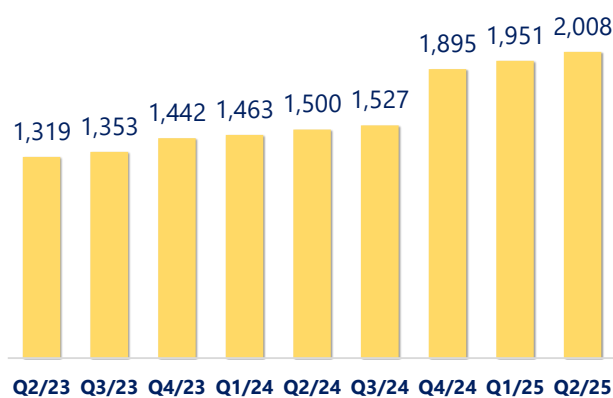
Chỉ số thanh khoản



Vòng quay tài sản



EPS



KẾT QUẢ KINH DOANH (tỷ VNĐ)	Q2/25	Q2/24	Thay đổi YoY	6T 2025	6T 2024	Thay đổi YoY
Doanh thu thuần	121	119	2.0%	228	222	2.6%
Giá vốn hàng bán	78.2	80.8	-3.2%	155	155	0.4%
Lợi nhuận gộp	43.1	38.2	12.8%	72.2	67.0	7.7%
Doanh thu HĐTC	1.02	0.35	190%	1.23	0.67	85.0%
Chi phí TC	1.86	2.42	-22.9%	4.34	5.09	-14.8%
Chi phí lãi vay	1.86	0.00		4.34	0	
LN trong công ty LKLD	0	0.00		0	0	
Chi phí bán hàng	11.6	11.1	4.2%	22.0	20.9	5.2%
Chi phí QLDN	6.93	6.26	10.6%	16.4	13.0	26.6%
LN thuần từ HĐKD	23.8	18.8	26.4%	30.7	28.7	6.9%
Lợi nhuận khác	-4.21	1.24	-439%	0.24	1.81	-86.9%
LN trước thuế	19.6	20.1	-2.7%	30.9	30.5	1.3%
Lợi nhuận sau thuế	17.4	15.5	12.3%	27.6	23.9	15.7%
LNST của CĐ cty mẹ	17.4	15.5	12.3%	27.6	23.9	15.7%

(Nguồn: fireant.vn)

